TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ X** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 206/2025/HNGĐ- ST
Ngày: 29 - 5 - 2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ X, THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Lê Tuyết Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Trần Thị Thanh Xuân.

2. Bà Ngô Thị Thuý Liễu.

Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Thị Thanh Thuý - Thư ký Toà án nhân dân quận Phú X, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú X, thành phố H tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Thuỳ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Phú X (Địa chỉ: 394 Đinh Tiên H, phường Thuận L, quận Phú X, thành phố H) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 929/2024/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 80/2025/QĐST- HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ng; sinh năm: 1997.

Nơi cư trú: 85 Bồn Tr, phường Hương A, quận Phú X, thành phố H. Có mặt.

-Bị đơn: Anh Lê Nhật R; sinh năm: 1995.

Nơi cư trú: 3/16/252 Lý Thái T, phường An H, quận Phú X, thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/10/2024 và quá trình tham gia tố tụng chị Ng trình bày cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh R kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện sau thời gian tìm hiểu, được gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục địa

phương và đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND phường An H, thành phố H (nay là quận Phú X, thành phố H) ngày 02/6/2021. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống tại nhà cha mẹ chồng ở phường An H. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh R ham chơi, cờ bạc, không quan tâm đến vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vả. Từ đầu năm 2024 đến nay vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa và chị không còn tình cảm với anh R. Vì vậy, chị xin được ly hôn với anh R để ổn định cuộc sống.

- Về nuôi con chung: Chị Ng xác nhận vợ chồng có 01 con chung Lê Nguyễn Bảo Ch, sinh ngày 23/8/2021, hiện nay đang ở với chị Ng. Khi ly hôn, chị Ng xin trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ch đến trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Ng không yêu cầu anh R cấp dưỡng tiền nuôi con vì chị kinh doanh quần áo, thu nhập ổn định mỗi tháng khoảng 18.000.000 đồng, có chỗ ở ổn định là nhà cha mẹ chị, và có cha mẹ chị hỗ trợ trong việc chăm sóc con nên chị đảm bảo nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh R. Tòa án đã niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập lần thứ hai cho anh R đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú X phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập lần thứ hai tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng đối với anh R.

- Về nuôi con chung: Tiếp tục giao cho chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Nguyễn Bảo Ch, sinh ngày 23/8/2021 đến trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh R không cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ng xác nhận không có, nên không xem xét.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc chị Ng phải chịu 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của đương sự:

[1]. Về tố tụng: Chị Ng xin ly hôn anh R cư trú tại phường An H, quận Phú X, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Phú X theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã niêm yết hợp lệ cho anh R lần thứ hai đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh R vẫn vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh R theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng và anh R kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã đăng ký kết hôn tại UBND phường An H, thành phố H (nay là quận Phú X, thành phố H) ngày 02/6/2021 nên hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do anh R ham chơi, cờ bạc, không có trách nhiệm với vợ con nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vả. Từ đầu năm 2024 đến nay vợ chồng không sống chung với nhau và không còn tình cảm.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã niêm yết hợp lệ cho anh R đến tham gia hòa giải nhưng anh không đến, chứng tỏ anh R không có thiện chí khắc phục mâu thuẫn vợ chồng.

Đại diện chính quyền địa phương cũng xác nhận hiện nay vợ chồng anh chị không còn chung sống với nhau, chị Ng có đơn xin ly hôn anh R thì đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân của chị Ng, anh R mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Ng yêu cầu ly hôn anh R là có đủ căn cứ chấp nhận.

- Về nuôi con chung: Chị Ng có nguyện vọng xin trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Nguyễn Bảo Ch đến trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh R cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Châu hiện còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ; chị Ng có việc làm ổn định, thu nhập mỗi tháng khoảng 18.000.000 đồng, có chỗ ở ổn định là nhà cha mẹ chị, và gia đình chị cũng hỗ trợ chị trong việc chăm sóc cháu Châu, nên giao con chung cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật. Chị Ng không yêu cầu anh R cấp dưỡng tiền nuôi con là tự nguyện, nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ng xác nhận chị và anh R chung sống vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ng phải chịu 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Ng ly hôn anh Lê Nhật R.

- Về nuôi con chung: Giao con chung cháu Lê Nguyễn Bảo Ch, sinh ngày 23/8/2021 cho chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Nguyễn Thị Ng không yêu cầu anh Lê Nhật R cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ng xác nhận chị và anh Lê Nhật R chung sống không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền chị Ng đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004909 ngày 17/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H (nay là Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú X, thành phố H).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được sửa đổi bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND thành phô H;*
- *VKSND quận Phú X;*
- *Chi cục THADS quận Phú X;*
- *UBND phường An H, quận Phú X;*
(ĐKKH ngày 02/6/2021).
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nguyễn Lê Tuyết Linh